

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 12 năm 2021

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA I (100 ĐVHT)

Chuyên ngành: **RĂNG HÀM MẶT**

I. PHẦN KIẾN THỨC CHUNG: 24 ĐVHT

TT	Tên chứng chỉ môn học	Số ĐVHT			I	II	III	IV
		ĐVHT	LT	TH				
1	Triết học	4	4	0	x			
2	Ngoại ngữ	14	14	0	x			
3	Tin học	2	2	0	x			
4	Y đức – Xã hội học	2	2	0	x			
5	Sinh học phân tử	2	2	0	x			

II. PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ - HỖ TRỢ: 08 ĐVHT

TT	Tên chứng chỉ môn học	Số ĐVHT			I	II	III	IV
		ĐVHT	LT	TH				
1	Nha khoa cơ sở	4	2	2	x	x		
2	Chẩn đoán hình ảnh RHM cơ sở	4	2	2	x	x		

III. PHẦN KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH: 60 ĐVHT

TT	Tên chứng chỉ	Số ĐVHT			I	II	III	IV
		ĐVHT	LT	TH				
1	Nha khoa phòng ngừa	3	1	2	x	x		
2	Nha khoa tổng quát	2	1	1	x	x		
3	Giải phẫu đầu cổ	2	1	1	x			
4	Phẫu thuật thực hành RHM	2	1	1	x	x		

PHẦN CHỨNG CHỈ TỰ CHỌN (51 ĐVHT)

Học viên chọn 01 trong 4 cụm sau:

- **CỤM BỆNH LÝ - PHẪU THUẬT HÀM MẶT:** Phẫu thuật hàm mặt, Bệnh học miệng, Chẩn đoán hình ảnh răng hàm mặt
- **CỤM NHA KHOA PHẪU THUẬT:** Phẫu thuật miệng, Cấy ghép nha khoa, Nha chu
- **CỤM NHA KHOA PHỤC HỒI:** Phục hình răng hàm mặt, Chữa răng-Nội nha, Cắn khớp
- **CỤM DỰ PHÒNG PHÁT TRIỂN:** Chính hình răng mặt, Nha khoa công cộng, Nha khoa trẻ em

CỤM BỆNH LÝ - PHẪU THUẬT HÀM MẶT: PTHM, BHM, CĐHA

1	Phẫu thuật hàm mặt 1	10	6	4	x	x		
2	Phẫu thuật hàm mặt 2	11	0	11			x	x

3	Bệnh học miệng 1	10	3	7	x	x		
4	Bệnh học miệng 2	10	0	10			x	x
5	Chẩn đoán hình ảnh RHM 1	7	3	4	x	x		
6	Chẩn đoán hình ảnh RHM 2	3	0	3			x	
CỤM NHA KHOA PHẪU THUẬT: NHA CHU, CGNK, PTM								
1	Nha chu 1	7	3	4	x	x		
2	Nha chu 2	10	0	10			x	x
3	Cấy ghép nha khoa và phục hình trên cấy ghép 1	7	3	4	x	x		
4	Cấy ghép nha khoa và phục hình trên cấy ghép 2	10	0	10			x	x
5	Phẫu thuật miệng 1	7	3	4	x	x		
6	Phẫu thuật miệng 2	10	0	10			x	x
CỤM NHA KHOA PHỤC HỒI: PHR, CRNN, CÁN KHỚP								
1	Phục hình răng hàm mặt 1	10	6	4	x	x		
2	Phục hình răng hàm mặt 2	11	0	11			x	x
3	Chữa răng-Nội nha 1	7	3	4	x	x		
4	Chữa răng-Nội nha 2	8	0	8			x	x
5	Cán khớp 1	7	3	4	x	x		
6	Cán khớp 2	8	0	8			x	x
CỤM DỰ PHÒNG PHÁT TRIỂN: CHRM, NKCC, NKTE								
1	Chỉnh hình răng mặt 1	10	6	4	x	x		
2	Chỉnh hình răng mặt 2	11	0	11			x	x
3	Nha khoa công cộng 1	7	3	4	x	x		
4	Nha khoa công cộng 2	8	0	8			x	x
5	Nha khoa trẻ em 1	7	3	4	x	x		
6	Nha khoa trẻ em 2	8	0	8			x	x

IV. ÔN VÀ THI TỐT NGHIỆP: 08 ĐVHT

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Đã ký

Nguyễn Hoàng Bắc